

Bản án số: 377/2024/DS-PT

Ngày: 19/7/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Hữu.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Vân.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Ông Dương Thanh Quang, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DSST, ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐ-PT ngày 16/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cao Thị Anh T, sinh năm 1982;  
Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị T:*

Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Thị Diễm H, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Huỳnh Văn M, sinh năm 1973; (có văn bản xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Thị Diễm H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*. *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Cao Thị Anh T trình bày:* Vào ngày 30/6/2021, chị T có cho vợ chồng chị H, ông M vay số tiền 300.000.000 đồng,

lãi suất do hai bên thỏa thuận, có làm biên nhận, thời hạn vay khi nào chị cần tiền thì sẽ báo trước 01 năm để chị H, ông M trả tiền lại cho chị;

Khi cần tiền, chị nhiều lần yêu cầu chị H, ông M trả lại cho chị số tiền 300.000.000 đồng, nhưng chị H, ông M không thực hiện;

Chị T yêu cầu buộc chị H, ông M trả lại cho chị số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 10%/năm từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2023 là 67.500.000 đồng, tổng cộng là 367.500.000 đồng.

*Tại bản khai ngày 17/01/2024, bị đơn chị Trần Thị Diễm H trình bày:* Chị có vay của chị Cao Thị Anh T nhiều lần số tiền 300.000.000 đồng, tiền lãi mỗi tháng chị trả cho chị T là 9.000.000 đồng, có tháng trả không đủ thì cộng lãi nhập vào vốn một thời gian dài. Đến tháng 7/2022, chị không còn khả năng đóng tiền lãi cho chị T. Sau đó, chị có năn nỉ chị T cho chị trả mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng vốn gốc, nhưng chị T không đồng ý. Chị yêu cầu Tòa án xem xét cho chị.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn M, trong quá trình tố tụng ông đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DSST, ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng các điều 463, 466, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Anh T.

Buộc chị Trần Thị Diễm H, ông Huỳnh Văn M liên đới trả cho chị Cao Thị Anh T số tiền 334.860.000 đồng (*ba trăm ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 16/02/2024, bị đơn Trần Thị Diễm H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm;

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị đơn Trần Thị Diễm H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Cao Thị Anh T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Diễm H, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát cho rằng chị H có chuyển tiền vào tài khoản của chị T vào ngày 31/8/2021 để trả tiền lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng là thanh toán một khoản vay khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định, ngoài khoản vay ngày 30/6/2021 thì chị T có cho chị H vay khoản tiền khác vào tháng 11/2021 nên số tiền chuyển khoản này là trả cho khoản vay tháng 11/2021 là có sự mâu thuẫn, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị H về phần tiền lãi phát sinh, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Anh T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo đề ngày 05/02/2024 và biên lai nộp tạm ứng án phí ngày 16/02/2024 của người kháng cáo thì người kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Huỳnh Văn M có văn bản xin vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Thị Diễm H về việc kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Xét việc xác lập hợp đồng vay giữa chị Cao Thị Anh T và chị Trần Thị Diễm H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào biên nhận ngày 30/6/2021, do nguyên đơn Cao Thị Anh T cung cấp;

Căn cứ vào lời thừa nhận của chị Trần Thị Diễm H thì chị H có vay của chị T nhiều lần tiền với số tiền 300.000.000 đồng, chị H có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận ngày 30/6/2021; Chị H cho rằng chị H đã nhiều lần trả lãi cho chị T mỗi tháng là 9.000.000 đồng, có tháng trả không đủ thì cộng lãi nhập vào vốn

trong một thời gian dài. Đến tháng 7/2022, chị H không còn khả năng đóng tiền lãi cho chị T, chị H có thỏa thuận với chị T cho chị H trả mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng vốn gốc, nhưng chị T không đồng ý; Lời trình bày của chị H về phần đóng lãi và tiền lãi góp vào vốn không được chị T thừa nhận;

Từ những lời trình bày và thừa nhận của đương sự, cũng như biên nhận tiền thì có căn cứ xác định:

Vào ngày 30/6/2021, chị T có cho chị H vay số tiền 300.000.000 đồng, chị H còn nợ chị T số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, chị H chưa trả số tiền trên cho chị T nên việc chị T khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền vay 300.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2]. Xét việc thỏa thuận của đương sự về lãi suất cho vay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào biên nhận tiền giữa chị T và chị H, lời thừa nhận của đương sự nên có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay có lãi suất, nhưng lãi suất các bên thỏa thuận bên ngoài không ghi rõ trong biên nhận tiền và các bên có tranh chấp về lãi suất cho vay. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất cho vay là phù hợp;

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có cung cấp toàn bộ bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng của chị Cao Thị Anh T do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cung cấp, thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2022 thì chị H có chuyển vào tài khoản của chị T hai lần tiền, mỗi lần là 14.500.000 đồng vào các ngày 29/6/2021 và ngày 31/8/2021;

Tòa án cấp sơ thẩm đã tính lãi từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2023 là 14 tháng, mức lãi suất là 0,83%/tháng, thành tiền là 34.860.000 đồng là phù hợp nhưng chưa trừ vào số tiền mà chị H đã chuyển khoản cho chị T hai lần vào tháng 6 và tháng 8/2021 với tổng số tiền 29.000.000 đồng, nên số tiền lãi phát sinh mà chị H còn nợ chị T là 5.860.000 đồng. Do đó, cần buộc chị H phải trả số tiền lãi cho chị T là có căn cứ.

[2.3]. Xét trách nhiệm liên đới của chị H, anh M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Văn M nhưng ông M vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T; Chị H cũng thừa nhận chị H vay số tiền của chị T là dùng vào việc làm ăn cho gia đình trong khi chị H và ông M là vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như ông M không có phần đối gì đối với yêu cầu của chị T về trách nhiệm liên đới chị H và ông M;

Do đó, cần buộc chị H và ông M có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 5.860.000 đồng cho chị T;

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H không đưa ra được căn cứ chứng minh cho việc chị H đã trả một phần vốn gốc mà chỉ có một phần căn cứ về tiền lãi mà chị H đã chuyển vào tài khoản chị T nên kháng cáo của chị H chỉ được chấp nhận một phần.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị H cho nên cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Diễm H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 148; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Diễm H;

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DSST, ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Buộc chị Trần Thị Diễm H, ông Huỳnh Văn M có trách nhiệm liên đới trả cho chị Cao Thị Anh T số tiền 305.860.000 đồng (*ba trăm lẻ năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Vốn vay là 300.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 5.860.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Diễm H, ông Huỳnh Văn M có trách nhiệm liên đới phải chịu 15.293.000 đồng (*mười lăm triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Cao Thị Anh T phải chịu 1.450.000 đồng (*một triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp là 9.187.500 đồng (*chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0020240 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên trả lại chị T số tiền 7.737.500 đồng (*bảy triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Diễm H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0003199 ngày 16/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**\*. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Vĩnh Hữu**